

**TỜ TRÌNH**

**Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trồng rừng phòng hộ  
ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 730/TTg-NN ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 5365/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng 6 loại cây ngập mặn: Mắm trắng, mắm biển, đước đôi, đưng, bần trắng và cóc trắng;

Căn cứ Công văn số 4401/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 31/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Căn cứ Báo cáo số 1470/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 21/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển;

Căn cứ Công văn số 3620/UBND-XD ngày 24/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển,

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển, với một số nội dung như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cấp quyết định điều chỉnh đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện Năm Căn, Ngọc Hiển và Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

7. Tổng mức đầu tư dự án: 179.579.114.000 đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 (Hợp phần tăng trưởng xanh): 160.673.000.000 đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 18.673.000.000 đồng.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2024.

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

1. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện: Phú Tân, Năm Căn, Ngọc Hiển.

4. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3620/UBND-XD ngày 24/5/2019 về việc điều chỉnh Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển, Sở Nông nghiệp và PTNT đã lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 229/BC-SKHĐT ngày 02/7/2019.

### III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 356/TTr-SNN ngày 06/6/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.

2. Báo cáo số 752/BC-SNN ngày 06/6/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.

3. Báo cáo số 229/BC-SKHĐT ngày 02/7/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Ban KT-NS HĐND tỉnh (VIC);
- Các Sở: KH&ĐT, TP, NN&PTNT (VIC);
- LĐ VP UBND tỉnh (VIC);
- Phòng: QH-XD (Ng 01/7), TH;
- Lưu: VT, M.A02/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 7 năm 2019

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ  
ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 730/TTg-NN ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 5365/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng 6 loại cây ngập mặn: Mắm trắng, mắm biển, đước đôi, đưng, bần trắng và cóc trắng;

Căn cứ Công văn số 4401/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 31/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Căn cứ Báo cáo số 1470/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 21/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển;

Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 03/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày...../7/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Chín đã thảo luận và thống nhất,

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển, với một số nội dung sau đây:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ ven sông, cửa sông ven biển nhằm phòng chống thiên tai, bảo vệ hệ thống đê điều, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, góp phần ổn định phát triển bền vững kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng vùng ven biển; tăng khả năng hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng kè bê tông ly tâm và bơm bùn tạo bãi để phục vụ công tác trồng rừng: 1.950m.

- Xây dựng tường mềm giảm sóng và gây bồi để phục vụ công tác trồng rừng: 16.500m.

- Trồng mới 316,5ha rừng ngập mặn.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 179.579.114.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 (Hợp phần tăng trưởng xanh): 160.673.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 18.673.000.000 đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện Phú Tân, Năm Căn và Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2024.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày.....tháng 7 năm 2019./.*

**Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hiện**



Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư  
Email: sokhdt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 02.07.2019 17:13:29  
+07:00

UBND TỈNH CÀ MAU  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229 /BC-SKHĐT

Cà Mau, ngày 02 tháng 7 năm 2019

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 356/TTr-SNN ngày 06/6/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

Hồ sơ tài liệu do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi thẩm định gồm:

1. Tờ trình số 356/TTr-SNN ngày 06/6/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển;

2. Báo cáo số 752/BC-SNN ngày 06/6/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.

### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH**

1. Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;
2. Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

3. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
4. Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;
5. Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020;
6. Công văn số 730/TTg-NN ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020;
7. Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của Liên bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu;
8. Quyết định số 5365/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng 6 loại cây ngập mặn: Mâm trắng, Mâm biên, Đước đôi, Đưng, Bần trắng và Cóc trắng;
9. Công văn số 4401/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 31/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;
10. Báo cáo số 1470/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;
11. Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;
12. Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do tỉnh quản lý;
13. Công văn số 1468/UBND-XD ngày 03/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;



14. Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 21/3/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về Chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển;

15. Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án) Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển;

16. Công văn số 3620/UBND-XD ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện: Phú Tân, Năm Căn, Ngọc Hiển.
3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Phần thứ hai**

## **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN TRỒNG RỪNG PHÒNG HỘ VEN SÔNG, GÂY BỒI TẠO BÃI TRỒNG RỪNG CỬA SÔNG, VEN BIỂN**

### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN:**

1. Tên dự án: Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Tên chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6. Địa điểm thực hiện: Huyện Năm Căn, Ngọc Hiển và Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh: 179.579.114.000 đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn dự phòng ngân sách trung ương thuộc chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; vốn đối ứng của địa phương.
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2024.

11. Các thông tin khác (nếu có):

## **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

### **1. Sở Tài chính (Công văn số 1717/STC-TCĐT ngày 10/6/2019):**

- Về điều chỉnh tổng mức đầu tư: trong đó có chi phí xây dựng và các chi phí khác liên quan tăng nhưng chưa chi tiết các hạng mục của chi phí xây dựng và cụ thể hóa các chi phí khác để so sánh với chi phí đã phê duyệt ban đầu.

- Tại nội dung dự kiến bảng phân kỳ đầu tư thực hiện dự án: đề nghị chủ đầu tư xem xét, điều chỉnh thời gian thực hiện dự án sao cho phù hợp với khả năng bố trí vốn nhằm đảm bảo tính khả thi dự án.

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 1305/STNMT-CCQLĐĐ ngày 14/6/2019):**

- Đề thuận lợi trong quá trình quản lý, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, phối hợp với cơ quan có chuyên môn bổ sung thêm bản đồ hiện trạng các khu vực dự kiến trồng rừng và bản đồ thể hiện vị trí cụ thể trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển để theo dõi diễn biến phát triển của cây rừng. Việc thành lập bản đồ phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành (theo Hệ tọa độ VN-2000).

- Liên quan đến giải pháp bảo vệ môi trường, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

### **3. UBND huyện Năm Căn (Công văn số 1602/UBND-NNTN ngày 11/6/2019):** Thống nhất với nội dung văn bản, không có ý kiến đóng góp.

**4. UBND huyện Ngọc Hiển (Công văn số 762/UBND-NN ngày 13/6/2019):** Cơ bản thống nhất với nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án. Tuy nhiên, việc tạo bãi trồng rừng nên tạo bãi tại bãi bồi, cây mắm sẽ tự mọc như vậy ít tốn kinh phí, không nên bầu mắm, nhất là bầu từ nơi khác mang về.

### **5. UBND huyện Phú Tân (Công văn số 995/UBND-NN ngày 18/6/2019):** Thống nhất với nội dung dự án, không có ý kiến đóng góp.

## **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**

### **1. Sự cần thiết đầu tư dự án:**

Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển đã được Thường trực HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 21/3/2018, với quy mô đầu tư bao gồm: xây dựng tường mềm giảm sóng và gây bồi: 15km; phục hồi và quản lý rừng ngập mặn: trồng mới 390ha rừng ngập mặn; trên cơ sở ý kiến thẩm định, đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT (Công văn số 2767/SNN-XD ngày 24/10/2018), Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

dự án tại Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 25/10/2018, với quy mô đầu tư bao gồm: công trình lâm sinh (trồng mới 316,5ha rừng: huyện Năm Căn: 75,5ha, Ngọc Hiển: 231,5ha và địa bàn huyện Phú Tân gồm khu vực dọc theo kênh Kiềm Lâm và Sông Cái Đồi Vàm là 9,5ha), công trình hạ tầng lâm sinh gồm: xây dựng tường mềm giảm sóng 14.510m (huyện Năm Căn: 4.070m, huyện Ngọc Hiển: 8.710m, huyện Phú Tân: 1.750m) và xây dựng 2.000m kè ly tâm tại huyện Phú Tân, giao Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư, thời gian thực hiện dự án năm 2018 – 2021. Theo Báo cáo số 752/BC-SNN ngày 06/6/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT: Trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, khu vực đoạn vàm Cái Cầm và khu vực đoạn vàm Công Nghiệp tình hình sạt lở là hết sức nghiêm trọng và diễn biến rất phức tạp, gây ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, đời sống sinh hoạt, nhà cửa và tính mạng của người dân. Từ đó Sở Nông nghiệp và PTNT cùng với các đơn vị có liên quan rà soát, xác định quy mô đầu tư và thống nhất bổ sung 2km kè ly tâm tại khu vực này. Thực hiện Công văn số 3620/UBND-XD ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển; Quyết định số 5365/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định thời gian thực hiện trồng rừng và chăm sóc rừng là 05 năm, Sở Nông nghiệp và PTNT lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và trình thẩm định. Để phù hợp với điều kiện tình hình thực tế và phòng chống sạt lở do biến đổi khí hậu, trên cơ sở thống nhất sự cần thiết điều chỉnh dự án của các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Năm Căn, Ngọc Hiển, Phú Tân, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (trong đó điều chỉnh chiều dài tường mềm giảm sóng phục vụ trồng rừng thành 16.500m, bổ sung 1.950m kè bê tông ly tâm phục vụ trồng rừng, điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ năm 2018 - 2024).

## ***2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:***

Thành phần hồ sơ trình thẩm định đã cơ bản đáp ứng theo yêu cầu tại Điều 20 Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

## ***3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:***

Việc đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển phù hợp với Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; phù hợp chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3620/UBND-XD ngày 24/5/2019.

#### **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án:**

Chủ đầu tư đã phân loại dự án phù hợp theo quy định tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

#### **5. Các nội dung cụ thể trong Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:**

Nhìn chung các nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã cơ bản đáp ứng theo quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư công. Một số nội dung cụ thể như sau:

##### **5.1. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:**

a) *Mục tiêu đầu tư:* Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ ven sông, cửa sông ven biển nhằm phòng chống thiên tai, bảo vệ hệ thống đê điều, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, góp phần ổn định phát triển bền vững kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng vùng ven biển; tăng khả năng hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

##### **b) Quy mô đầu tư điều chỉnh:**

- Xây dựng kè bê tông ly tâm và bom bùn tạo bãi để phục vụ công tác trồng rừng: 1.950m;

- Xây dựng tường mềm giảm sóng và gậy bồi để phục vụ công tác trồng rừng: 16.500m;

- Trồng mới 316,5ha rừng ngập mặn.

Đây là quy mô đầu tư, chi phí đầu tư dự kiến của dự án, trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (điều chỉnh), đề nghị Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định dự án, các đơn vị có liên quan rà soát, xác định quy mô đầu tư, chi phí đầu tư công trình đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả đầu tư dự án.

c) *Địa điểm, phạm vi đầu tư:* Các huyện: Phú Tân, Năm Căn và Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

##### **5.2. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

##### **5.3. Dự kiến tổng mức đầu tư:** 179.579.114.000 đồng.

##### **5.4. Nguồn vốn đầu tư:**

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020 (Hợp phần tăng trưởng xanh): 160.673.000.000 đồng.

- Ngân sách địa phương: 18.673.000.000 đồng.

##### **5.5. Dự kiến tiến độ thực hiện:** Năm 2018 – 2024.

Đây là dự án nhóm B, thời gian bố trí vốn để hoàn thành dự án không quá 05 năm theo quy định. Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 5365/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng 6 loại cây ngập mặn: Mắm trắng, Mắm biển, Đước đôi, Đung, Bần trắng và Cóc trắng, *thời gian chăm sóc, bảo vệ rừng là 05 năm (01 năm trồng và 04 năm chăm sóc)*. Qua trao đổi với đại diện Chủ đầu tư được biết, tiến độ thực hiện dự án như sau: năm 2018 triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, năm 2019 – 2020 triển khai thi công hạng mục kè, tường mềm để phục vụ trồng rừng, năm 2020 thực hiện trồng rừng, từ năm 2021 – 2024 thực hiện chăm sóc rừng theo quy định. Do đó, việc Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ năm 2018 – 2024 là phù hợp theo quy định.

*5.6. Giải pháp bảo vệ môi trường:* Trong quá trình thi công dự án, tiếng ồn, khói bụi, chất thải, hoạt động của các phương tiện thi công,... sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh. Vì vậy trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư cần phối hợp chặt chẽ với đơn vị thi công và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường theo quy định.

*5.7. Phân chia dự án thành phần:* Không.

*5.8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:* Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

#### **6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường phát triển bền vững:**

Sau khi dự án hoàn thành sẽ góp phần bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ ven sông, cửa sông ven biển nhằm phòng chống thiên tai, bảo vệ hệ thống đê điều, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, góp phần ổn định phát triển bền vững kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng vùng ven biển; tăng khả năng hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

### **IV. KẾT LUẬN**

1. Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập đủ điều kiện báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công để triển khai các bước tiếp theo.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT vừa là chủ đầu tư, vừa là cơ quan quản lý chuyên ngành, trong quá trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm rà soát về nội dung, quy mô đầu tư dự án đảm bảo phù hợp khả năng bố trí vốn của dự án, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển, Sở Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *kl*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, TN&MT (VIC);
- UBND các huyện: PT, NH, NC (VIC);
- Ban Giám đốc (VIC);
- Lưu: TH, QLN, ĐTGS, VP, Hg54.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Tâm**

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (điều chỉnh) Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Cà Mau.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 của Quốc hội ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC) do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

Căn cứ Quyết định 2319/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

Căn cứ Văn bản số 730/ TTg-NN ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 2981/BKHĐT-KHGDTNMT về Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 4401/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 31/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Căn cứ Công văn số 4414/UBND-XD ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc tham mưu triển khai thực hiện Công văn số 4401/BKHĐT-KHGDTNMT về việc đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Căn cứ Báo cáo số 1470/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B (ĐA trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển);

11. Thời gian thực hiện dự án: 2018-2024.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới.

## II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

Kèm theo đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công.

Sở NN&PTNT trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (điều chỉnh) dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển. / *Handwritten signature*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Ban QLDACT NN&PTNT (biết);
- Lưu: VT, PQLXDCT. <#>

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Thúc



## BÁO CÁO

### ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ (ĐIỀU CHỈNH)

Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông,  
gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển

Căn cứ Luật Đầu tư công 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 04/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC) do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

Căn cứ Quyết định 2319/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

Căn cứ Văn bản số 730/ TTg-NN ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 2981/BKHĐT-KHGDTNMT về Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 4401/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 31/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án) Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển);

Căn cứ Công văn số 3620/UBND-XD ngày 24/5/2019 của ủy ban nhân dân Cà Mau v/v điều chỉnh dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông ven biển.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Cà Mau Báo cáo đề xuất chủ trương điều chỉnh dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển, với các nội dung chính sau:

#### I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Cà Mau.

4. Tên chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện: Năm Căn, Ngọc Hiển và Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

6. Tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư đã phê duyệt (Quyết định 1740/QĐ-UBND ngày 25/10/2018):

Hạng mục chi phí	Kinh phí (đồng)
Chi phí xây dựng	150.257.166.000
Chi phí quản lý dự án	3.828.744.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.078.415.000
Chi phí khác	10.863.403.000
Chi phí dự phòng	8.551.386.000
<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>179.579.114.000</b>

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh:

Hạng mục chi phí	Kinh phí (đồng)
Chi phí xây dựng	150.987.279.000
Chi phí quản lý dự án	3.853.888.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.831.833.000
Chi phí khác	10.622.375.500
Chi phí dự phòng	8.283.738.500
<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>179.579.114.000</b>

7. Nguồn vốn:

Vốn ngân sách trung ương thuộc chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: 160.673.000.000 đồng;

Vốn đối ứng của địa phương: 18.906.114.000 đồng.

8. Thời gian thực hiện: 2018-2024.

T	Hạng mục	ĐVT	Năm thực hiện					
			2019	2020	2021	2022	2023	2024
1	Kè kè tông ly tâm phục vụ trồng rừng	m	1.950					
2	Tường mềm giảm sóng phục vụ trồng rừng	m	13.200	3.300				
3	Trồng rừng phía sau lưng kè và tường mềm.	Ha	230	86,5				
4	Chăm sóc, bảo vệ rừng	ha			316,5	316,5	316,5	316,5

Ghi chú: Năm 2018 thực hiện công tác lập dự án đầu tư.

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

### 1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN:

Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương tại Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 21/3/2018, với quy mô đầu tư: Xây dựng tường mềm giảm sóng và gây bồi; Phục hồi và quản lý rừng ngập mặn (trồng mới 390ha rừng ngập mặn), đây là quy mô dự kiến đầu tư của dự án, trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi, Sở Nông nghiệp & PTNT cùng với các đơn vị có liên quan rà soát, xác định quy mô đầu tư cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trong điều kiện hiện tại khu vực đoạn vàm Cái Cắm và khu vực đoạn vàm Công Nghiệp tình hình sạt lở là hết sức nghiêm trọng và diễn biến rất phức tạp, gây ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, đời sống sinh hoạt, nhà cửa và tính mạng của người dân. Từ vấn đề trên Sở Nông nghiệp & PTNT cùng với các đơn vị có liên quan rà soát, xác định quy mô đầu tư và thống nhất bổ sung 2km kè ly tâm tại khu vực đoạn vàm Cái Cắm và khu vực đoạn vàm Công Nghiệp để phục vụ công tác trồng rừng phía sau lưng kè.

Ngày 25/10/2018 Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển đã được phê duyệt dự án tại Quyết định số 1740/QĐ-UBND, với mục tiêu: Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ ven sông, cửa sông ven biển nhằm phòng chống thiên tai cho hệ thống đê điều, cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội, bảo vệ môi trường, góp phần ổn định phát triển bền vững kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng vùng ven biển; tăng khả năng hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; duy trì đa dạng sinh thái, phù hợp với chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của Chính phủ.

Dự án phê duyệt với tổng mức đầu tư là 179.579.114.000 đồng, thời gian thực hiện dự án 2018-2021, quy mô xây dựng gồm các hạng mục như: công trình lâm sinh (trồng mới 316,5ha rừng: huyện Năm Căn: 75,5ha, Ngọc Hiển: 231,5ha và địa bàn huyện Phú Tân gồm khu vực dọc theo kênh Kiểm Lâm và Sông Cái Đồi Vàm là 9,5ha) và hạng mục công trình hạ tầng lâm sinh (xây dựng tường mềm giảm sóng 14.510m và xây dựng kè ly tâm với chiều dài 2.000m để phục vụ công tác trồng rừng phía sau lưng kè).

Ngày 14/5/2019 UBND huyện Phú Tân có Công văn số 748/UBND về việc thực hiện dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển. Theo báo cáo của UBND huyện Phú Tân, hiện nay trên địa bàn huyện Phú Tân khu vực cửa sông Bảy Háp đoạn từ cửa sông Gò Công đến cửa sông Sào Lưới có ba đoạn rừng phòng hộ với chiều dài khoảng 1.800m bị sóng cuốn trôi hoàn toàn, tại các vị trí này sóng vỗ trực tiếp vào bờ kênh phòng hộ có nguy cơ vỡ bờ cao rất lớn ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt đời sống của nhân dân trong khu vực. Vì vậy, UBND huyện đề xuất chuyển vị trí đầu tư đoạn kè 2.000m tại khu vực vàm Cái Cắm và khu vực vàm Công Nghiệp sang khu vực Sào Lưới và chuyển 9,5ha rừng trồng mới trên các kênh Kiểm Lâm và sông Cái Đồi Vàm sang trồng tại vị trí sau lưng đoạn kè này.

Ngày 16/5/2019 Sở Nông nghiệp & PTNT có Tờ trình số 320/TTr-SNN về việc điều chỉnh dự án: Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển và được UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 3620/UBND-XD ngày 24/5/2019 về việc điều chỉnh dự án: Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang triển khai thực hiện và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án. Hiện tại, tình hình sạt lở tại vị trí Sào Lưới hết sức nghiêm trọng và diễn biến rất phức tạp, gây ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, đời sống sinh hoạt, nhà cửa và tính mạng của người dân. Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện tình hình thực tế và phòng chống sạt lở do biến đổi khí hậu nhằm khôi phục rừng phòng hộ ven biển, thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, chống sạt lở, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn, bảo vệ vùng ven biển,... đang là những vấn đề cấp bách hiện nay của tỉnh. Việc thực hiện được các nhiệm vụ này góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ và nâng cao đời sống nhân dân, và tạo môi trường phát triển bền vững cho địa phương. Vì vậy việc thực hiện điều chỉnh dự án là hết sức cần thiết và cấp bách.

## 2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

### 2.1. Mục tiêu:

- **Mục tiêu dài hạn:** Nhằm bảo vệ bờ biển không bị xâm hại thêm đồng thời tạo điều kiện để khôi phục rừng phòng hộ, giảm nhẹ thiên tai. Phục hồi và bảo vệ dải rừng phòng hộ ven biển để góp phần bảo vệ tuyến đê trong tình huống bị đe dọa do biến đổi khí hậu và nước biển dâng gây ra; Bảo vệ môi trường sinh thái biển, duy trì sự bồi lắng, gây bồi mở rộng đường biển về phía biển trước diễn biến bất thường của thời tiết và biến đổi khí hậu.

- **Mục tiêu ngắn hạn:** Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ ven sông, cửa sông ven biển nhằm phòng chống thiên tai cho hệ thống đê điều, cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội, bảo vệ môi trường, góp phần ổn định phát triển bền vững kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng vùng ven biển; tăng khả năng hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; duy trì đa dạng sinh thái, phù hợp với chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của Chính phủ.

### 2.2. Quy mô:

- Xây dựng 1.950m kè bê tông ly tâm và bơm bùn tạo bãi để phục vụ công tác trồng rừng;

- Xây dựng 16.500m tường mềm giảm sóng và gây bồi để phục vụ công tác trồng rừng;

- Trồng mới 316,5 ha rừng ngập mặn.

### Cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng thực hiện			
			Đã phê duyệt		Điều chỉnh	
			Khối lượng	Vị trí	Khối lượng	Vị trí
1	Kè bê tông ly tâm phục vụ trồng rừng	m	2.000	Cái Cầm	1.950	Sào Lưới
2	Tường mềm giảm sóng phục vụ trồng rừng	m	14.510		16.500	
3	Trồng rừng phía sau lưng kè và tường mềm.	ha	316,5		316,5	
-	Phú Tân	ha	9,5	Tân Hải	6,0	Việt Khái

	lưng kê và tường mềm.							
4	Chăm sóc, bảo vệ rừng	ha			316,5	316,5	316,5	316,5

**- Dự kiến bảng phân kỳ đầu tư thực hiện dự án**

Tên công việc	Giá trị (đồng)	Năm 2018	Năm 2019-2021	Năm 2021-2024
<b>Tổng chi phí đầu tư</b>	<b>179.579.114.000</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>170.479.114.000</b>	<b>8.100.000.000</b>

*Ghi chú: + Năm 2018 thực hiện công tác lập dự án đầu tư.*

*+ Năm 2019-2021: Triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch vốn*

*+ Năm 2021-2024: Triển khai chăm sóc và bảo vệ rừng trồng mới.*

**5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi dự án hoàn thành:**

**5.1. Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện:**

- Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện, bao gồm: Chi phí lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Chi phí lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

+ Chi phí lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

+ Nguồn vốn thực hiện: vốn chuẩn bị đầu tư của dự án (theo Khoản 2, Điều 15, Luật đầu tư công số 49/2014/QH-13).

**5.2. Chi phí vận hành dự án:**

- Chi phí vận hành dự án của hạng mục xây dựng công trình lâm sinh (phần kỹ thuật) chủ yếu là Chi phí duy tu theo định kỳ.

- Nguồn vốn thực hiện chi phí vận hành: Từ nguồn chi phí hoạt động thường xuyên của Hạt Quản lý đê điều và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:**

**6.1. Tác động về môi trường, xã hội:**

Trồng rừng ngập mặn phòng hộ ven biển trong dự án này không chỉ có tác dụng trực tiếp bảo vệ bờ biển mà còn cung cấp rất nhiều những chức năng sinh thái có giá trị khác như:

- Hạn chế tác động của bão, nước biển dâng tới các diện tích kinh tế trong đất liền

- Bảo vệ đất chống xói mòn rửa trôi tài nguyên đất, nâng cao độ phì của đất ven biển

- Hạn chế hiện tượng xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền

- Tái tạo cảnh quan sinh thái, du lịch

Đặc biệt rừng ngập mặn là một trong những hệ sinh thái có trữ lượng carbon cao nhất tại vùng nhiệt đới, với trữ lượng trung bình lên tới hơn 1000 tấn CO<sub>2</sub> /ha cao gấp 2 tới 3 lần các loại rừng trên cạn khác. Đó là do rừng ngập mặn giúp việc cố định một lượng carbon hữu cơ rất lớn trong các tầng đất yếm khí. Việc trồng rừng ngập mặn ở tỉnh ven biển có vai trò rất quan trọng trong chiến lược về giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với BĐKH.

-	Năm Căn	ha	75,5	Lâm Hải	15,1	Lâm Hải
-	Ngọc Hiến	ha	231,5		295,4	

**2.3. Địa điểm:** Huyện Năm Căn, Ngọc Hiến và Phú Tân, tỉnh Cà Mau

**2.4. Phạm vi đầu tư:**

**- Năm 2018-2021:**

+ Tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và tổ chức lập dự án.

+ Đầu tư các hạng mục kè bê tông ly tâm và bơm bùn tạo bãi với chiều dài là 1.950m tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để phục vụ công tác trồng rừng;

+ Đầu tư các hạng mục tường mềm giảm sóng gây bồi để phục vụ công tác trồng rừng với chiều dài là 16.500m tại các huyện Năm Căn và Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau.

+ Trồng mới 316,5 ha rừng ngập mặn phía sau lưng kè và tường mềm giảm sóng tại các huyện Năm Căn, Ngọc Hiến và Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Năm 2021-2024:** Chăm sóc, bảo vệ rừng: 316,5 ha tại các huyện Năm Căn, Ngọc Hiến và Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:**

**3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư:**

Hạng mục chi phí	Kinh phí (đồng)
Chi phí xây dựng	150.987.279.000
Chi phí quản lý dự án	3.853.888.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.831.833.000
Chi phí khác	10.622.375.500
Chi phí dự phòng	8.283.738.500
<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>179.579.114.000</b>

**3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

-Vốn ngân sách trung ương thuộc chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: 160.673.000.000 đồng;

-Vốn đối ứng của địa phương: 18.906.114.000 đồng.

**4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung có hiệu quả:**

**- Dự kiến đầu tư xây dựng các hạng mục dự án điều chỉnh**

T	Hạng mục	ĐVT	Năm thực hiện					
			2019	2020	2021	2022	2023	2024
1	Kè bê tông ly tâm phục vụ trồng rừng	m	1.950					
2	Tường mềm giảm sóng phục vụ trồng rừng	m	13.200	3.300				
3	Trồng rừng phía sau	Ha	230	86,5				

Đối với xã hội, dự án mang lại các tác động tích cực sau:

- Tập thể: Nâng cao năng lực của các bên liên quan thông qua việc triển khai thực hiện dự án; Hệ thống đê biển được giữ vững, chi phí cho đầu tư, bảo trì, bảo dưỡng đê biển giảm; Góp phần giữ vững tình hình an ninh khu vực và phát triển kinh tế xã hội của địa phương

- Cộng đồng địa phương: Người dân địa phương được hưởng lợi trực tiếp thông qua việc tham gia các hoạt động của dự án; Khi rừng được phát triển ổn định là cơ sở cho việc sinh sản và phát triển các loài thủy sản tạo ra nguồn lợi thủy sản cho cộng đồng dân cư; Thông qua dự án được đầu tư, do quá trình bồi lắng phù xa quý đất để phát triển sản xuất nông nghiệp và thủy sản ngày một tăng; Đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân khu vực được đảm bảo.

- Các tổ chức cá nhân tham gia dự án: sẽ có nhiều cơ hội tạo công ăn việc làm, được thụ hưởng các sản phẩm từ kết quả dự án như nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, nuôi ong khai thác mật...

### **6.2. Hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội**

- Chống xói lở và bảo vệ khu các khu dân cư tại khu vực Sào lưới huyện phú tân.

- Hạn chế xói lở. không bị mất đất, mất rừng hàng năm.

- Đại cây có tác dụng bảo vệ đê biển. góp phần giảm đáng kể kinh phí duy tu. nâng cấp đê hàng năm.

- Rừng ngập mặn là môi trường sống của rất nhiều loại thủy sản có hiệu quả kinh tế cao. ngoài ra còn là nơi thu hút nhiều loại chim nước. chim di cư. và rất nhiều loại chim quý hiếm.

- Đại rừng ngập mặn đã tạo điều kiện tăng thêm thu nhập giúp ổn định đời sống của cộng đồng dân cư ven biển. Phát triển du lịch sinh thái ngập mặn cũng là một trong những hình thức du lịch mang lại giá trị kinh tế cao làm tăng thu nhập cho chính quyền và cư dân quanh vùng dự án.

Dự án khi xây dựng không mâu thuẫn, hoặc xung đột với việc phát triển rừng phòng hộ vì toàn bộ diện tích rừng phòng hộ ven biển đều không tác động mà còn trồng thêm 316,5ha; Chăm sóc, bảo vệ rừng 316,5ha để bảo vệ đê biển trước những cơn sóng dữ, nước dâng, lốc xoáy và bão tố,...

**7. Phân tích các dự án thành phần (nếu có):** Dự án tổng thể, không có dự án thành phần

### **8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:**

#### **8.1. Giải pháp tổ chức thực hiện**

-- Cơ quan chủ quản là UBND tỉnh Cà Mau trực tiếp giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan tư vấn để xây dựng phương án đầu tư và biện pháp kỹ thuật; tổ chức thực hiện đấu thầu các hạng mục, trồng rừng, xây lắp và hợp đồng tư vấn để giám sát độc lập kết quả của dự án. Ra quyết định phê duyệt dự án, dự toán dự án...

- Chủ đầu tư là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau thông báo chủ trương dự án, kế hoạch triển khai dự án, giao ủy thác cho Ban QLDA Công trình NN&PTNT Cà Mau triển khai thực hiện. Thẩm định dự án, dự toán dự án báo cáo UBND tỉnh làm cơ sở để ra các quyết định.

- Ban QLDA Công trình NN&PTNT Cà Mau là đại diện Chủ đầu tư do Sở Nông nghiệp & PTNT ủy thác quản lý dự án. Là cơ quan giúp chủ đầu tư quản lý và triển khai dự án, tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn, lập dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kết hợp với các địa phương giải phóng mặt bằng (nếu có) để triển khai dự án.

- UBND các cấp huyện, xã có dự án: phối hợp với chủ đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng (nếu có), đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian tiến hành dự án, điều kiện cho nhà thầu thi công hoàn thành dự án theo đúng tiến độ. Tuyên truyền, giáo dục về tác dụng, kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng đến nhân dân địa phương. Tăng cường lực lượng chuyên trách phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với chính quyền địa phương để quản lý bảo vệ rừng.

Sau khi hoàn thành và nghiệm thu kết quả trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng mới trồng, tiến hành bàn giao cho các tổ chức quản lý rừng tiếp tục quản lý, sử dụng những diện tích đất dự án thuộc địa bàn quản lý của mình.

## **8.2. Giải pháp về giống cây trồng và khoa học công nghệ**

- Trước khi trồng phải làm tốt công tác khảo sát, đánh giá lập địa, thiết kế một cách chi tiết và khoa học diện tích trồng mới, trồng bổ sung phục hồi rừng, để đảm bảo khả năng thành rừng cao.

- Hàng năm các cấp các ngành chức năng cần tiến hành các thủ tục để lựa chọn được nhà thầu thi công, giải phóng xong mặt bằng thi công trước mùa vụ trồng cây.

- Nhà thầu khi tham gia đấu thầu thi công cần chuẩn bị được các vườn ươm giống cây trồng kịp thời cho mùa vụ; chủ động nguồn giống về chủng loại, số lượng; đảm bảo chất lượng cây con phục vụ thực hiện dự án hoặc phải có các mối liên hệ chặt chẽ với các đơn vị cung cấp giống cây trồng phục vụ dự án để kịp thời cung cấp kịp tiến độ dự án. Quá trình lựa chọn cây giống, cần có các cơ quan chuyên môn giám định về chủng loại và chất lượng.

Tham khảo các tài liệu hướng dẫn trồng rừng cây phân tán, rừng ngập mặn; các tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, cũng như những tiêu chí giống cây trồng (quyết định sự thành công của trồng rừng). Trên cơ sở đó xây dựng các chỉ tiêu và biện pháp quản lý rừng ngập mặn phòng hộ bền vững cho tỉnh.

- Sau khi hoàn thành và nghiệm thu kết quả trồng rừng tiến hành bàn giao cho các các tổ chức quản lý rừng tiếp tục quản lý, sử dụng những diện tích đất dự án thuộc địa bàn quản lý của mình. Những diện tích dự án nằm trên địa bàn quản lý của các xã, cần tiến hành giao khoán trồng và bảo vệ rừng cho các hộ gia đình, cá nhân, tập thể theo các quy định pháp luật hiện hành.

Trong quá trình trồng rừng, phục hồi và bảo vệ rừng, cần chú ý các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học, biện pháp an toàn lao động, tránh các tác động tiêu cực cho môi trường như việc sử dụng dây, túi nilon hoặc vứt túi bầu bừa bãi,...

## **8.3. Giải pháp giám sát đánh giá**

- Các nội dung giám sát đánh giá bao gồm:

+ Tiến độ thực hiện dự án.

+ Giải ngân các hạng mục của dự án.

+ Số lượng và chất lượng giống cây trồng.

+ Khối lượng thực hiện.



- + Chất thải, rác tác động đến môi trường trong quá trình thực hiện dự án
- + Chế độ báo cáo,....
- Nhà thầu có nghĩa vụ báo cáo với chủ đầu tư và cơ quan theo dõi dự án của UBND tỉnh Cà Mau.

### 9. Kết luận:

Dự án đã đánh giá chính xác lại hiện trạng, tính toán và lựa chọn phương án hợp lý để đầu tư xây dựng tuyến, đưa ra được các giải pháp phòng chống sạt lở bờ, bảo vệ và tái tạo rừng phòng hộ để có thể phát huy được tác dụng trong việc bảo vệ sản xuất.

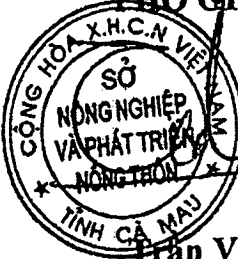
Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển với mục tiêu khai thác tổng hợp và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ hệ sinh thái môi trường; phát triển mạnh các loại hình sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, đạt hiệu quả kinh tế cao. Mục tiêu quan trọng nhất của dự án là bảo vệ sản xuất, hạn chế, giảm nhẹ hậu quả của thiên tai do việc biến đổi khí hậu toàn cầu. Qua đó cho thấy tầm quan trọng của dự án đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của Cà Mau nói riêng và vùng bán đảo Cà Mau nói chung.

Trên đây là nội dung báo cáo đề xuất chủ trương điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển phòng chống sạt lở do biến đổi khí hậu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau. / *Uuuol*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Cà Mau;
- Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau (thẩm định);
- Ban QLDACT NN&PTNT (biết);
- Lưu: VT, PQLXDCT *HN*

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Cell*

Trần Văn Thức



Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Email: ubndt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Thời gian ký: 24.05.2019 17:03:48 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3620 /UBND-XD

Cà Mau, ngày 24 tháng 5 năm 2019

V/v điều chỉnh Dự án Trồng  
rừng phòng hộ ven sông, gây  
bồi tạo bãi trồng rừng cửa  
sông, ven biển

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 320/TTr-SNN ngày 16/5/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển; ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 968/SKHĐT-ĐTGS ngày 17/5/2019, *Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*

Để dự án sớm được triển khai các bước tiếp theo phù hợp với quy định, phát huy hiệu quả đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương điều chỉnh Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển như nội dung đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chủ đầu tư) tại văn bản nêu trên, trình tự thủ tục thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, yêu cầu chủ đầu tư lưu ý thực hiện ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 968/SKHĐT-ĐTGS ngày 17/5/2019.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (kèm các văn bản liên quan - VIC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC (VIC);
- Ban QLDA công trình NN&PTNT (03b);
- Chi cục Thủy lợi (VIC);
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Phg91), TH, KT, NN-TN;
- Lưu: VT. Tr 182/5.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/QĐ-HĐND

Cà Mau, ngày 21 tháng 3 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông,  
gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển

### THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thống nhất chủ trương đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển, gồm các nội dung chính như sau:

#### 1. Mục tiêu đầu tư

Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ ven sông, cửa sông ven biển nhằm phòng chống thiên tai, bảo vệ hệ thống đê điều, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, góp phần ổn định phát triển bền vững kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng vùng ven biển; tăng khả năng hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

#### 2. Quy mô đầu tư

Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển phòng chống sạt lở do biến đổi khí hậu ở các cửa sông ven biển tại các huyện Năm Căn, Ngọc Hiển và Phú Tân, tỉnh Cà Mau, với quy mô xây dựng dự kiến như sau:

- Xây dựng tường mềm giám sóng và gây bồi: 15km.

- Phục hồi và quản lý rừng ngập mặn: trồng mới 390ha rừng ngập mặn.

Đây là quy mô dự kiến đầu tư của dự án, trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, đề nghị Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định dự án, các đơn vị có liên quan rà soát, xác định quy mô đầu tư, chi phí đầu tư đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành và hiệu quả đầu tư dự án.

**3. Tổng mức đầu tư**

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 180.000.000.000 đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 (Hợp phần tăng trưởng xanh): 160.673.000.000 đồng. Ngân sách địa phương 19.327.000.000 đồng.

**4. Địa điểm và phạm vi đầu tư:** các huyện: Năm Căn, Ngọc Hiển và Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**5. Dự kiến thời gian thực hiện:** Năm 2018 - 2021.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành hồ sơ, thủ tục và quyết định đầu tư Dự án trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. *10/11*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Trưởng các Ban HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM. *Đm*

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Đm*  
**Dương Huỳnh Khải**



Người lý: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Email: UBND@cm.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Thời gian lý: 26.10.2018 10:17:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1740/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 10 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án) Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 730/TTg-NN ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Báo cáo số 1470/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 4);

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 21/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc chủ trương đầu tư Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển;

Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 4);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 716/TTr-SNN ngày 24/10/2018 về việc phê duyệt Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển (kèm theo thông báo kết quả thẩm định dự án tại Công văn số 2767/SNN-XD ngày 24/10/2018),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án) Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Dự án Trồng rừng phòng hộ ven sông, gây bồi tạo bãi trồng rừng cửa sông, ven biển.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

**3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

**4. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư và ứng dụng Công nghệ xanh - Công ty TNHH Tư vấn Thống Nhất.

**5. Chủ nhiệm lập dự án:** ThS. Mai Đức Duy.

- Địa chỉ: Số 36G, ngõ 197 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.6253.8622.

**6. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:**

**6.1. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

**6.2. Loại, cấp công trình:**

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cấp công trình: Cấp IV.

## 7. Mục tiêu đầu tư:

Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ ven sông, cửa sông ven biển nhằm phòng chống thiên tai, bảo vệ hệ thống đê điều, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, góp phần ổn định phát triển bền vững kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng vùng ven biển; tăng khả năng hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; duy trì đa dạng sinh thái, phù hợp với Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của Chính phủ.

8. Địa điểm và phạm vi đầu tư: Các huyện Phú Tân, Năm Căn và Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

## 9. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Công trình lâm sinh: Trồng mới 316,5ha rừng, trong đó:

- Huyện Năm Căn: 75,5ha.
- Huyện Ngọc Hiển: 231,5ha.
- Huyện Phú Tân: 9,5ha.

9.2. Công trình hạ tầng lâm sinh:

- Xây dựng 14.510m tường mềm để giảm sóng và gây bồi, trong đó:
  - + Huyện Năm Căn: 4.070m.
  - + Huyện Ngọc Hiển: 8.710m.
  - + Huyện Phú Tân: 1.750m.
- Xây dựng 2.000m kè bê tông ly tâm tại huyện Phú Tân.
  - + Cao trình đỉnh hoàn thiện: Từ +1,40m ÷ +1,80m.
  - + Chiều rộng đỉnh kè: 2,1m.
  - + Chiều rộng lọt lòng: 1,3m.
  - + Hệ số mái thượng, hạ lưu:  $m = 0,0$ .
  - + Kết cấu kè bằng cọc BTCT ly tâm ứng lực trước,  $D = 300$ -T60, có chiều dài 06m, M400 ÷ 500.
  - + Đồ đá hộc kích thước  $30\text{cm} \leq D \leq 40\text{cm}$  đến cao trình đỉnh kè.
  - + Dầm dọc bằng BTCT, M300.
  - + Dầm ngang bằng BTCT, M300.

10. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 317,65ha.

11. Phương án xây dựng: Theo hồ sơ dự án và kết quả thẩm định dự án tại Công văn số 2767/SNN-XD ngày 24/10/2018 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo báo cáo thẩm định.

13. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư: Dự án không thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư.

14. Tổng mức đầu tư dự án: 179.579.114.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 150.257.166.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 3.828.744.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 6.078.415.000 đồng.
- Chi phí khác: 10.863.403.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 8.551.386.000 đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 (160.673.000.000 đồng) và ngân sách địa phương.

16. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư ủy thác cho Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau quản lý dự án.

17. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng trình tự quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành.

- Hoàn chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường, trình phê duyệt trước khi triển khai công tác thiết kế bản vẽ thi công.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ đầu tư; Thủ trưởng các sở, ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, TN&MT (VIC);
- Ban QLDA công trình NN&PTNT (05b);
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Phg03), KT, TH, NN-TN;
- Lưu: VT, M.A136/10.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Văn Văn Bi